

## PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG ELIP

- Câu 1.** Hãy chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống (1). Cho hai điểm cố định  $F_1, F_2$  và một độ dài không đổi  $2a$  lớn hơn  $F_1F_2$ . Elip là tập hợp các điểm  $M$  trong mặt phẳng sao cho.. (1)... Các điểm  $F_1$  và  $F_2$  gọi là các tiêu điểm của elip. Độ dài  $F_1F_2 = 2c$  gọi là tiêu cự của elip.
- A.  $F_1M + F_2M > 2a$ . B.  $F_1M + F_2M < 2a$ . **C.  $F_1M + F_2M = 2a$ .** D.  $F_1M + F_2M = 2c$
- Câu 2.** Tọa độ các tiêu điểm của Elip là
- A.  $F_1(-c;0)$  và  $F_2(c;0)$ . B.  $F_1(c;0)$  và  $F_2(c;0)$ .  
 C.  $F_1(-c;0)$  và  $F_2(0;c)$ . D.  $F_1(-c;0)$  và  $F_2(0;-c)$ .
- Câu 3.** Phương trình chính tắc của elip là :
- A.  $\frac{x^2}{a^2} - \frac{y^2}{b^2} = 1$  B.  $\frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} = 1$  C.  $\frac{x^2}{a^2} - \frac{y^2}{b^2} = -1$  D.  $\frac{x^2}{a^2} + \frac{y^2}{b^2} = -1$
- Câu 4.** Tìm các tiêu điểm của (E):  $\frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{1} = 1$ .
- A.  $F_1(-3;0)$  và  $F_2(0;-3)$ . B.  $F_1(3;0)$  và  $F_2(0;-3)$ .  
 C.  $F_1(-\sqrt{8};0)$  và  $F_2(0;\sqrt{8})$ . D.  $F_1(\sqrt{8};0)$  và  $F_2(0;-\sqrt{8})$ .
- Câu 5.** Đường elip (E):  $\frac{x^2}{6} + \frac{y^2}{2} = 1$  có tiêu cự bằng?
- A.  $2\sqrt{3}$ . B.  $2\sqrt{2}$ . **C. 4.** D. -2
- Câu 6.** Phương trình chính tắc của (E) có độ dài trục lớn  $2a = 10$  và tiêu cự  $2c = 6$  là:
- A.  $\frac{x^2}{5} + \frac{y^2}{3} = 1$ . B.  $\frac{x^2}{5} - \frac{y^2}{3} = 1$ . C.  $\frac{x^2}{25} - \frac{y^2}{16} = 1$ . **D.  $\frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{16} = 1$ .**
- Câu 7.** Viết phương trình đường tròn (C) có đường kính AB với  $A(1;1), B(7;5)$ .
- A. (C):  $(x+4)^2 + (y+2)^2 = 13$ . **B. (C):  $(x-4)^2 + (y-3)^2 = 13$ .**  
 C. (C):  $(x+4)^2 + (y-3)^2 = 13$ . D. (C):  $(x-4)^2 + (y+3)^2 = 13$ .
- Câu 8.** Đường (E):  $\frac{x^2}{4} + \frac{y^2}{2} = 1$  có tiêu cự bằng?
- A.  $2\sqrt{2}$ .** B.  $-2\sqrt{2}$ . C.  $\sqrt{3}$ . D.  $2\sqrt{3}$ .
- Câu 9.** Viết phương trình chính tắc của elip (E) biết trục lớn  $2a = 8$ , trục bé  $2b = 6$ .
- A. (E):  $\frac{x^2}{16} + \frac{y^2}{9} = 1$ .** B. (E):  $\frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{9} = 1$ . C. (E):  $\frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{16} = 1$ . D. (E):  $\frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{16} = 1$ .
- Câu 10.** Viết phương trình chính tắc của elip (E) biết trục lớn  $2a = 10$ , trục bé  $2b = 8$ .

- A.  $(E): \frac{x^2}{16} + \frac{y^2}{9} = 1$ .    B.  $(E): \frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{9} = 1$ .    **C.  $(E): \frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{16} = 1$** .    D.  $(E): \frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{16} = 1$ .
- Câu 11.** Viết phương trình chính tắc của  $(E)$  có độ dài trục lớn  $2a=8$  và tiêu cự  $2c=6$ .  
**A.  $(E): \frac{x^2}{16} + \frac{y^2}{7} = 1$** .    B.  $(E): \frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{7} = 1$ .    C.  $(E): \frac{x^2}{25} + \frac{y^2}{16} = 1$ .    D.  $(E): \frac{x^2}{7} + \frac{y^2}{16} = 1$ .
- Câu 12.** Đường thẳng  $x+3y-5=0$  có vector chỉ phương là:  
 A.  $(2;2)$ .    B.  $(-2;3)$ .    C.  $(3;2)$ .    **D.  $(-3;1)$** .
- Câu 13.** Đường thẳng  $2x+y-5=0$  song song với đường thẳng nào sau đây  
 A.  $y=-x+2$ .    B.  $y=2x-5$ .    **C.  $y=-2x-5$** .    D.  $y=x$ .
- Câu 14.** Một elip có trục lớn bằng 26, tỉ số  $\frac{c}{a} = \frac{12}{13}$ . Trục nhỏ của elip bằng bao nhiêu?  
 A. 5.    **B. 10**.    C. 12.    D. 24.
- Câu 15.** Phương trình chính tắc của elip  $(E)$  có hai đỉnh  $(-3;0);(3;0)$  và hai tiêu điểm  $(-1;0);(1;0)$  là  
 A.  $(E): \frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{1} = 1$ .    B.  $(E): \frac{x^2}{8} + \frac{y^2}{9} = 1$ .    **C.  $(E): \frac{x^2}{9} + \frac{y^2}{8} = 1$** .    D.  $(E): \frac{x^2}{1} + \frac{y^2}{9} = 1$ .
- Câu 16.** Cho đường thẳng  $(d)$  có phương trình tổng quát là  $3x+5y+2017=0$ . Tìm khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:  
 A.  $(d)$  có vector pháp tuyến  $\vec{n} = (3;5)$ .    B.  $(d)$  có vector chỉ phương.  
**C.  $(d)$  có hệ số góc  $k = \frac{5}{3}$** .    D.  $(d)$  song song với đường thẳng  $3x+5y=0$ .
- Câu 17.** Bán kính của đường tròn tâm  $I(2;5)$  và tiếp xúc với đường thẳng  $d: 4x+3y-1=0$  là  
 A. 10.    B. 5.    **C.  $\frac{22}{5}$** .    D.  $\frac{21}{5}$ .
- Câu 18.** Cho hai đường thẳng  $(d_1): x+2y+4=0$  và  $(d_2): 2x-y+6=0$ . Tính góc giữa hai đường thẳng  $(d_1)$  và  $(d_2)$  là:  
 A.  $30^\circ$ .    B.  $60^\circ$ .    **C.  $90^\circ$** .    D.  $45^\circ$ .
- Câu 19.** Cho hai đường thẳng  $(d_1): x+y+5=0$  và  $(d_2): y=-10$ . Tính góc giữa hai đường thẳng  $(d_1)$  và  $(d_2)$  là:  
**A.  $45^\circ$** .    B.  $75^\circ$ .    C.  $30^\circ$ .    D.  $30^\circ 25'$ .
- Câu 20.** Tính khoảng cách  $h$  từ điểm  $A(3;0)$  tới đường thẳng  $(d): -2x+y+5=0$ .  
**A.  $h = \frac{\sqrt{5}}{5}$** .    B.  $h = \frac{\sqrt{15}}{5}$ .    C.  $h = \frac{\sqrt{10}}{5}$ .    D.  $h = \frac{1}{5}$ .
- Câu 21.** Một vector chỉ phương của đường thẳng  $(d): -2x+3y-5=0$  là: